

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản sán số: 52 /2018/HSST

Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng, ông Hà Vĩnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công D, sinh ngày 28/11/1974 tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1933 và bà Dương Thị V, sinh năm 1938; vợ: Phạm Kim T, sinh năm 1978; có hai con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Tiền sử: Tại bản án số 47 ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt D 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm 1979; Trú tại: thôn Q, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1967; Trú tại: thôn T, xã T, huyện S, Tuyên Quang, (vắng mặt)

-Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Trú tại: thôn Q, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 20/9/2018, Nguyễn Công D điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 22S1-050.20 đi qua nhà anh Dương Văn L thấy nhà anh L không có ai ở nhà nên D nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. D đi vào sân, quan sát thấy cửa nhà lớn khóa, nhà bếp khép cửa không khóa, D đến mở cửa bếp đi theo lối cửa thông lên nhà lớn lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu SamSung (loại 49 in) ở phòng khách nhà lớn và đi theo lối cũ ra ngoài, D đặt chiếc tivi lên giá đèn hàng phía trước xe mô tô rồi đem về giấu tại phòng riêng của cháu Nguyễn Thị H sinh năm 2000 (con gái D), chưa kịp đi tiêu thụ. Đến ngày 21/9/2018, D đến Công an huyện Sông Lô đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 48 ngày 22/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Lô kết luận: Chiếc tivi SamSung 49 in trị giá 14.800.000đ .

Quá trình điều tra còn làm rõ trước đó khoảng 16 giờ ngày 19/9/2018, Nguyễn Công D cùng Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 ở thôn Đ, xã Q trộm cắp 01 con chim Họa Mi của anh Nguyễn Văn N sau đó D và P đem bán cho ông Vũ Văn D được 400.000đ, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 50 ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Lô kết luận: 01con chim Họa Mi trị giá 1.000.000đ.

Đối với Nguyễn Văn P cùng D trộm cắp con chim Họa Mi, do giá trị tài sản nhỏ (dưới 02 triệu đồng), P chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của P không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính đối với P.

Đối với ông Vũ Văn D, khi mua con chim Họa Mi không biết là tài sản do bị cáo D và P trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, ông D không đề nghị bị cáo D và P phải bồi thường số tiền 400.000đ.

Việc bị cáo D trộm cắp và cất giấu chiếc tivi tại phòng của cháu Nguyễn Thị H, cháu H không ở nhà và không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 chiếc tivi Sam Sung 49 in, 01 hộp đựng tivi và 01 điều khiển tivi xác định của anh Dương Văn L; 01 con chim Họa Mi, xác định của anh Nguyễn Văn N. Cơ quan điều tra đã trả lại anh L và anh N là đúng chủ sở hữu, đến nay anh L và anh N không có đề nghị gì khác.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 22S1-050.20, xác định của anh Nguyễn Đại C, sinh năm 1978 ở cùng thôn T, xã T (em trai D), anh C không biết D sử dụng phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không tiến hành thu giữ và đã giao lại cho anh C quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại anh L 01 chiếc ti vi Sam Sung 49 inch, 01 hộp đựng ti vi và 01 điều khiển ti vi; trả anh N 01 con chim Họa Mi; đến nay anh L và anh N không có đề nghị gì khác. Do đó về trách nhiệm dân sự của vụ án không đặt ra để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Công D đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Công D. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 được trừ vào thời gian chấp hành án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 08 giờ 45 phút ngày 20/9/2018, D trộm cắp 01 chiếc ti vi SamSung trị giá 14.800.000đ của anh Dương Văn L.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu

chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút của bị cáo Nguyễn Công D trộm cắp 01 chiếc ti vi SamSung trị giá 14.800.000đ của anh Dương Văn L đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự qui định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do đó bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự gì. Về nhân thân bị cáo có một tiền sử về hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã trả cho người bị hại, bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Văn L, anh L không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Công D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Đa ;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ